

**KẾ HOẠCH**  
**hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia**  
**về dinh dưỡng trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 1294/QĐ-BYT ngày 19/5/2022 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1249/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Kon Tum đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1479/KH-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 632/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Kế hoạch số 877/KH-SYT ngày 27/3/2023 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng năm 2023.

UBND huyện Kon Rẫy xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn huyện năm 2023, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát:** Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, dân tộc, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân tỉnh Kon Tum.

**2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

2.1. Mục tiêu 1: Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời, đặc biệt là nhóm đối tượng có nguy cơ cao, người bệnh:

- Tỷ lệ trẻ em 6-23 tháng tuổi được ăn đa dạng (bằng hoặc nhiều hơn 5/8

*nhóm thực phẩm theo WHO*) và ăn đủ bữa trong độ tuổi của ngày hôm trước đạt 45%.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý cho người bệnh.

- 50% xã thuộc vùng III (theo QĐ số 861/QĐ-TTg) triển khai Mô hình Tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ (tại trạm y tế) và Mô hình Câu lạc bộ dinh dưỡng (triển khai tại cộng đồng) theo Hướng dẫn số 03/VDD-QLKH ngày 04/01/2023.

**2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên:**

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi giảm  $\leq 19,8\%$ .

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân trẻ em dưới 5 tuổi giảm  $\leq 16,8\%$ .

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi giảm  $\leq 2,04\%$ .

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ trong vòng 1 giờ đầu sau khi sinh đạt  $\geq 65\%$ .

- Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 36%.

**2.3. Mục tiêu 3: Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành:**

- Tỷ lệ thừa cân béo phì được kiểm soát: Trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 7%; trẻ 5-18 tuổi ở mức dưới 13%; người trưởng thành 19-64 tuổi dưới 17%.

- Lượng muối tiêu thụ trung bình của dân số (từ 15-49 tuổi) giảm xuống dưới 8 gram/ngày.

**2.4. Mục tiêu 4: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ:**

- Trên 95% trẻ em 6-59 tháng tuổi được bổ sung vitamin A liều cao 2 đợt/năm.

- Trên 60% trẻ em 6-59 tháng tuổi tại địa bàn can thiệp vi chất dinh dưỡng được bổ sung vi chất theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Trên 60% phụ nữ có thai tại địa bàn can thiệp cấp miễn phí viên đa vi chất được bổ sung đúng phác đồ, từ khi phát hiện mang thai đến 1 tháng sau sinh.

- 95% hộ gia đình dùng muối I-ốt hoặc gia vị mặn có bổ sung I-ốt.

**2.5. Mục tiêu 5: Tăng cường nguồn lực thực hiện hiệu quả Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng và nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp:** 70% cán bộ làm công tác dinh dưỡng được đào tạo, tập huấn và cấp chứng chỉ theo quy định.

## **II. GIẢI PHÁP VÀ CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành và thực thi các chính sách về dinh dưỡng**

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình tuân thủ các quy định của Nghị định

số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2021 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 của Chính phủ quy định về tăng cường vi chất vào thực phẩm; Thông tư số 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ Y tế quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện.

- Kiểm tra, đánh giá việc tổ chức triển khai hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện (*tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện*); dinh dưỡng tại cộng đồng (*tiêu chí Quốc gia y tế xã, xây dựng nông thôn mới liên quan y tế*); lồng ghép triển khai cùng với các Chương trình, dự án, đề án tại địa phương có liên quan đến dinh dưỡng như chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời; sức khỏe học đường; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam; nuôi con bằng sữa mẹ; Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (*dự án 7*); Chương trình hành động Quốc gia “Không còn nạn đói”; Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025;...

- Tham mưu các cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện Kế hoạch tại địa phương, đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chú trọng các chương trình, dự án có tác động đến an ninh lương thực, phát triển kinh tế hộ gia đình, xóa đói giảm nghèo.

- Tăng cường xã hội hóa công tác dinh dưỡng; huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia triển khai kế hoạch; khuyến khích các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp tham gia thực hiện kế hoạch thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng; bảo đảm nguồn dinh dưỡng bằng cách đa dạng hóa thực phẩm sẵn có tại địa phương.

## **2. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, giáo dục dinh dưỡng**

- Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng vào các ngày: Ngày Thế giới phòng chống ung thư (04/02); Ngày bé phì thế giới (04/3); Ngày Sức khỏe thế giới (07/4); Ngày Vi chất dinh dưỡng (01/6 và 01/12); Tuần lễ Thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ (01-07/8); Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển (16-23/10); Ngày tâm thần Thế giới (10/10); Ngày Thế giới phòng chống tăng huyết áp (17/5), Ngày đái tháo đường thế giới (14/11), Ngày toàn dân mua, sử dụng muối và các chế phẩm có I-ốt” (01/11); Ngày quốc tế người cao tuổi (1/10),...

- Tùy vào tình hình thực tế tại địa phương, lựa chọn hình thức, nhóm đối tượng đích triển khai truyền thông theo chuyên đề cho hiệu quả, phù hợp; đặc biệt chú trọng nhóm phụ nữ mang thai, bà mẹ đang cho con bú, bà mẹ đang nuôi con dưới 24 tháng tuổi, bà mẹ có con bị suy dinh dưỡng, người trưởng thành có các tố nguy cơ cao mắc bệnh không lây nhiễm...

- Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài Phát thanh và Truyền

hình địa phương, hệ thống kênh phát thanh tại các địa phương, mạng xã hội.

### **3. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng bảo đảm tính bền vững, kế thừa; tăng cường đào tạo cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng; tập huấn các hướng dẫn chuyên môn kịp thời cho tuyến y tế cơ sở.

- Tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế và người cung cấp dịch vụ tại tuyến huyện, xã về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời; tập huấn về kỹ năng truyền thông và thực hiện các hoạt động cải thiện dinh dưỡng cho đội ngũ cán bộ y tế và liên ngành làm công tác chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ trẻ em cấp huyện/xã, đặc biệt là mạng lưới nhân viên y tế thôn làng/cô đỡ thôn làng/cộng tác viên dân số/phụ nữ thôn.

### **4. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng**

Trên nguyên tắc chủ động tổ chức triển khai các hoạt động Bộ Y tế phân công “địa phương thực hiện”; phối hợp triển khai các nội dung phân công “Trung ương thực hiện” tại Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 và phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị khác có liên quan nhằm đạt các mục tiêu Kế hoạch và các chỉ tiêu đã chuyên môn đã được Sở Y tế giao tại Quyết định số 1543/QĐ-SYT ngày 26/12/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum giao chỉ tiêu kế hoạch y tế, dân số năm 2023.

*4.1. Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng, cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng phù hợp từng nhóm đối tượng:*

- Bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi: Thực hiện theo Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 06/5/2020 về Kế hoạch thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời để phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tâm vóc người Việt Nam” trên địa bàn huyện Kon Rẫy giai đoạn 2020-2030 và hướng dẫn tại Công văn số 3598/BYT-BM-TE ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Bộ Y tế và Hướng dẫn tư vấn dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Viện Dinh dưỡng (*Hướng dẫn số 03/VĐ-QLKH ngày 04/01/2023*).

- Tư vấn dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học.

- Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, dự phòng các bệnh mạn tính không lây và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến.

*4.2. Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu:*

Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu theo vòng đời như:

- Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời (*chăm sóc dinh dưỡng*

*cho phụ nữ mang thai và cho con bú; cung cấp sắt cho trẻ em gái vị thành niên, phụ nữ có thai; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 6 đến 23 tháng):*

- Chăm sóc phát triển trẻ toàn diện trong 5 năm đầu đời theo Hướng dẫn chuyên môn được ban hành tại Quyết định số 40/QĐ-BYT ngày 06/01/2023, tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Kế hoạch số 1479/KH-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh.

- Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em, sàng lọc, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em 0-18 tuổi, kịp thời phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng: Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán về điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi; Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

- Quản lý và điều trị cho trẻ em suy dinh dưỡng cấp tính cho trẻ em và trẻ học đường (*cấp phát sản phẩm dinh dưỡng*) theo Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh SDD cấp tính ở trẻ từ 0 đến 72 tháng tuổi tại cơ Trung tâm Y tế huyện và cộng đồng và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em (*bổ sung Vitamin A cho trẻ em từ 6 đến 60 tháng tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp và phụ nữ trong vòng 1 tháng sau sinh*); Tẩy giun định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi và phụ nữ tuổi sinh đẻ chuẩn bị mang thai theo Quyết định số 6437/QĐ-BYT ngày 25/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tẩy giun đường ruột tại cộng đồng cộng đồng.

- Quản lý các yếu tố nguy cơ mắc bệnh không lây nhiễm ở người trưởng thành đặc biệt là nhóm Người cao tuổi, Người khuyết tật có liên quan đến dinh dưỡng.

- Bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường: Phối hợp các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

**4.3. Tổ chức hoạt động dinh dưỡng tại TTYT huyện:** Triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện. Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh.

**4.4. Thực hiện chăm sóc và nâng cao sức khỏe bà mẹ - trẻ em, người cao tuổi:** Quản lý thai sớm, khám thai định kỳ, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, tăng tỷ lệ đẻ tại cơ sở y tế hoặc đẻ tại nhà nhưng có cán bộ y tế/cô đỡ thôn bản đỡ, trẻ sinh ra được tiêm chủng đầy đủ; phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em

khuyết tật (*theo Quyết định số 359/QĐ-BYT ngày 31/01/2023*); lập hồ sơ quản lý sức khỏe toàn dân; triển khai khám sức khỏe định kỳ...

**5. Ứng dụng công nghệ thông tin:** Ứng dụng trong quản lý, điều hành, giám sát, thông kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng; triển khai phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bộ công cụ hỗ trợ tư vấn dinh dưỡng, sàng lọc bệnh không lây nhiễm và ứng dụng phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng do Bộ Y tế ban hành tại các cơ Trung tâm Y tế huyện và tại cộng đồng.

**6. Phối hợp tuyên truyền:** Phối hợp/tham gia/tổ chức triển khai một số nhiệm vụ theo phân tuyến (*địa phương phối hợp*) trong các nội dung có liên quan dinh dưỡng: Nghiên cứu khoa học; ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật; điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em; điều tra nhân trắc, nhân khẩu học, xét nghiệm máu, phỏng vấn chế độ ăn, thói quen tiêu dùng sản phẩm...

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1.** Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế năm 2023 đã giao cho các đơn vị theo Quyết định số 1552/QĐ-SYT ngày 30/12/2022 của Trung tâm Y tế huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

**2.** Các nguồn hợp pháp khác (*nếu có*).

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trung tâm Y tế huyện**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch chủ trì xây dựng và triển khai các hoạt động hàng năm, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và báo cáo tiến độ thực hiện về UBND huyện và Sở Y tế theo quy định.

- Tổ chức triển khai hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện theo Thông tư số 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ Y tế, hàng quý tổ chức rà soát đánh giá hoạt động theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

- Tăng cường công tác truyền thông về Nuôi con bằng sữa mẹ trong Bệnh viện; tuân thủ các quy định của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2021 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ.

- Chọn 2 xã thuộc vùng III (*theo QĐ 861/QĐ-TTg*) triển khai Mô hình Tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ (*tại trạm y tế*) và Mô hình Câu lạc bộ dinh dưỡng (*triển khai tại cộng đồng*) theo Hướng dẫn số 03/VDD-QLKH ngày 04/01/2023.

- Triển khai dinh dưỡng lâm sàng để phối hợp hỗ trợ điều trị, hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các cơ sở khám, chữa bệnh; quản lý công tác dinh dưỡng tại các căng tin của đơn vị.

#### **2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chỉ đạo và hướng dẫn các xã/thị trấn phát triển sản xuất nhằm tạo nguồn thực phẩm sẵn có và đa dạng tại địa phương để cải thiện bữa ăn của người dân đồng thời bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống. Lồng ghép các hoạt động ứng phó dinh dưỡng vào kế hoạch sẵn sàng ứng phó với thiên tai giai đoạn

và hàng năm để sẵn sàng cung cấp thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng cho những khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện thực hiện các hoạt động dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em và phụ nữ tuổi sinh đẻ, đặc biệt ở những xã khó khăn, xã có đồng bào dân tộc thiểu số và những xã bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình không còn nạn đói, trong đó có nội dung về các can thiệp dinh dưỡng, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

**3. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:** Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 09/2/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 96/KH-SGDĐT ngày 17/8/2022 triển khai thực hiện Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025 trong ngành Giáo dục; Kế hoạch số 95/KH-SGDĐT ngày 10/12/2019 về việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025” của ngành GDĐT tỉnh Kon Tum; tổ chức bữa ăn học đường, các kiến thức và kỹ năng giáo dục dinh dưỡng học đường; giám sát hoạt động triển khai bữa ăn bán trú và công tác giáo dục dinh dưỡng trong trường học, phối hợp với giáo dục dinh dưỡng tại gia đình theo các hướng dẫn hiện hành của ngành y tế và giáo dục.

#### **4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện**

- Tăng cường lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em trong các chương trình, đề án đang thực hiện (*Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025*).

- Tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định. Đẩy mạnh xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định nhằm bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, hỗ trợ chăm sóc và phát triển toàn diện cho trẻ em.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và quan tâm chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

#### **5. Phòng Dân tộc huyện**

- Lồng ghép triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến, vận động đồng bào dân tộc thiểu số nhất là tại xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn nhận thức từ bỏ các phong tục tập quán lạc hậu để thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe bà mẹ, trẻ em; góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án, dự án cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## **6. Phòng Văn hóa - Thông tin huyện, Trung tâm VH-TT-DL&TT huyện**

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các ban, ngành liên quan tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về dinh dưỡng trên các hình thức đa dạng khác nhau. Phối hợp với các ban, ngành liên quan trong việc quản lý quảng cáo các sản phẩm thực phẩm nhằm hạn chế quảng cáo các sản phẩm dinh dưỡng không có lợi cho sức khỏe theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe. Lòng ghép hoạt động vận động thể lực và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng.

## **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về dinh dưỡng hợp lý, tạo nguồn thực phẩm tại chỗ, cải thiện bữa ăn gia đình cho các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên và thành viên; phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện xã hội hóa công tác dinh dưỡng và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: Phối hợp Hội liên hiệp Phụ nữ các cấp tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và giải quyết có hiệu quả một số vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”.

## **8. Ủy ban nhân dân các xã/thị trấn**

- Xây dựng kế hoạch, trên cơ sở các chỉ tiêu về dinh dưỡng của ngành Y tế, đưa các chỉ tiêu về dinh dưỡng vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hàng năm, cân đối từ nguồn ngân sách của xã, hỗ trợ kinh phí cho hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em trên địa bàn. Chi địa phương phối hợp với các đơn vị y tế trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện chương trình can thiệp dinh dưỡng và bố trí nhân lực, cơ sở vật chất nhằm giải quyết các vấn đề suy dinh dưỡng trẻ em, dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, dinh dưỡng trong phòng chống bệnh không lây nhiễm và dinh dưỡng đối với các nhóm có nguy cơ cao.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo hướng dẫn của các ngành chức năng; chủ động, tích cực huy động nguồn lực để thực hiện kế hoạch; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt là lồng ghép các nội dung về công tác dinh dưỡng trong công tác xây dựng kế hoạch và hoạch định phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện và báo cáo định kỳ



việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (đ/b);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Thị Hồng Thu**